

Số: /STP-XDKTTHPL&PBGDPL

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2021

V/v đề xuất giải quyết đề nghị của Ban Đại
diện Hội Người cao tuổi tỉnh

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 683/SNV-TCBC ngày 27/7/2021 của Sở Nội vụ về việc xin ý kiến về nội dung tham mưu, đề xuất giải quyết đề nghị của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh, sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến tham gia như sau:

Hồ sơ kèm theo Văn bản số 683/SNV-TCBC ngày 27/7/2021 của Sở Nội vụ gồm: (1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với đối với lãnh đạo Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với đối với lãnh đạo Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Qua nghiên cứu nhận thấy:

- Điều 3 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về **chế độ thù lao** đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, quy định:

“Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

*1. **Đối với hội có tính chất đặc thù**: Kinh phí thực hiện chế độ thù lao được **ngân sách nhà nước cấp hàng năm** theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.*

*2. **Đối với các hội còn lại**: Kinh phí thực hiện chế độ thù lao do hội bảo đảm”.*

- Gạch đầu dòng thứ hai, khoản 2 Văn bản số 594/BNV-TCPCP ngày 08/02/2021 của Bộ Nội vụ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ, nêu:

“2. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện còn bộc lộ một số hạn chế:

*... - **Việc công nhận Hội có tính chất đặc thù (đặc biệt là Ban đại diện Người cao tuổi) tại một số địa phương chưa đúng quy định của pháp luật về hội, một số quỹ hoạt động tài chính vi mô hoặc một số trung tâm hoạt động theo mô hình của quỹ xã hội, quỹ từ thiện là chưa phù hợp với quy định của Nghị định số***

93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện”.

- Khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao; việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài cho hội quy định:

“1. Kinh phí bảo đảm hoạt động của các Hội do các Hội tự bảo đảm theo quy định của Điều lệ hội và quy định của pháp luật.

2. Nhà nước chỉ thực hiện hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động của hội gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao theo quy định tại khoản 12, Điều 23 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội” (Khoản 12 Điều 23 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định: Điều 23. Quyền của hội: 12. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao).

- Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, quy định:

“Điều 35. Nguồn thu của quỹ

... 3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng”.

- Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước quy định:

“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách

3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp...”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy:

- **Một là**, theo Văn bản số 594/BNV-TCPCP ngày 08/02/2021 của Bộ Nội vụ thì Ban đại diện Người cao tuổi **không phải Hội có tính chất đặc thù**, không thuộc trường hợp tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg.

- **Hai là**, theo khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2011/TT-BTC và khoản 3 Điều 35 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP thì ngân sách nhà nước chỉ cấp cho Quỹ hội, hoạt động của hội trong trường hợp thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao; thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng. Kinh phí bảo đảm hoạt động của các Hội **do các Hội tự bảo đảm** theo quy định của Điều lệ hội và quy định của pháp luật.

- **Ba là**, theo khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. **Riêng những chế độ chi có tính chất** tiền lương, tiền công, **phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.**

Từ các vấn đề nêu trên, việc tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với đối với lãnh đạo Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*thay thế Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15/9/2009 của HĐND tỉnh*) là chưa đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp, Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với đối với lãnh đạo Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh (như hồ sơ dự thảo gửi) thì trước khi trình HĐND tỉnh ban hành **phải xin ý kiến** của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

Vì vậy, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, xem xét để tham mưu cho UBND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL. Loan.02b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc

